

GIẤY PHÉP
THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 422/TTr-STNMT ngày 26/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban giải phóng mặt bằng tỉnh (địa chỉ tại số 20 đường Ngô Thời Nhiệm, thành phố Quy Nhơn) được thăm dò nước dưới đất theo Hồ sơ Thiết kế giếng thăm dò tại thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát với các nội dung sau:

1. Mục đích thăm dò: đánh giá nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước cho khu tái định cư tại thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát.

2. Quy mô thăm dò: 140 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát; tọa độ vị trí các điểm khép góc khu vực thăm dò nước dưới đất như sau:

Stt	Tên điểm	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15", múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)
1	A	1.547.366	607.106
2	B	1.548.496	606.554
3	C	1.548.621	607.071
4	D	1.547.591	607.628

4. Tầng chứa nước thăm dò: trầm tích halocen.

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu được thể hiện kèm theo Quyết định này.

6. Thời hạn của giấy phép: 02 (hai) năm kể từ ngày cấp Giấy phép thăm dò.

Điều 2. Ban giải phóng mặt bằng tỉnh có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ;
3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò; Thông tư số 08/2015/TT-BTNMT, ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật bơm nước thí nghiệm trong điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.
4. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình thăm dò theo quy định của Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò khai thác nước dưới đất và của pháp luật về tài nguyên nước.
5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thăm dò nước dưới đất.
6. Giao nộp đầy đủ tài liệu, báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò nước dưới đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hoàn thành công tác thăm dò.
7. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trong phạm vi tối thiểu 20m tính từ các miệng giếng và tổ chức thực hiện việc quan trắc, giám sát đối với thông số lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng khai thác, chất lượng nước theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nước dưới đất.

Điều 3. Ban giải phóng mặt bằng tỉnh được hưởng quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và các quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Hải, Trưởng ban Ban giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, K4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

PHỤ LỤC

**Bảng tổng hợp khối lượng chủ yếu công tác thăm dò nước dưới đất của
Ban giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định tại thôn Tân Thanh,
xã Cát Hải, huyện Phù Cát**

*Kèm theo Giấy phép số: 38 /GP-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020
của UBND tỉnh Bình Định)*

Số TT	Khối lượng thăm dò	Đơn vị	Khối lượng
1	Khoan thăm dò, kết cấu giếng thăm dò		
1.1	Khoan tay đập cấp (03 lỗ x 15m/lỗ)	m	45
1.2	Khoan xoay (02 lỗ x 20m/lỗ)	m	40
1.3	Lắp đặt kết cấu giếng: Ống chống và ống lọc đường kính 114mm	m	85
2	Bơm hút nước thí nghiệm (*)		
	Bơm nước thí nghiệm (5 giếng x 8 ca/giếng)	ca	40
3	Thu thập và phân tích mẫu đất		
	Xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất (thành phần hạt và tính thấm)	mẫu	15
4	Thu thập và phân tích mẫu nước (**)		
4.1	Các chỉ tiêu hóa lý toàn phần	mẫu	5
4.2	Vi sinh	mẫu	5
4.3	Sắt (Fe^{2+} , Fe^{3+} , sắt tổng số)	mẫu	5
4.4	Vi nguyên tố	mẫu	5
4.5	Dư lượng thuốc trừ sâu	mẫu	5

(*) Tùy theo điều kiện thực tế, thời lượng bơm hút nước có thể giảm đi hoặc tăng lên. Trường hợp tăng thời lượng phải được UBND tỉnh cho phép theo quy định.

(**) Đơn vị lấy mẫu và phân tích chất lượng nước phải đảm bảo yêu cầu về điều kiện hành nghề theo quy định.